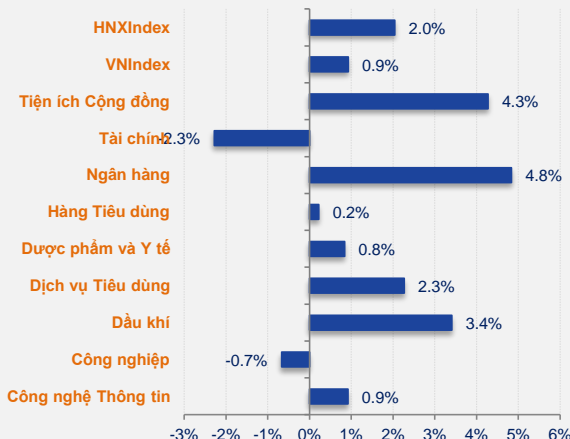


WEEKLY WRAP

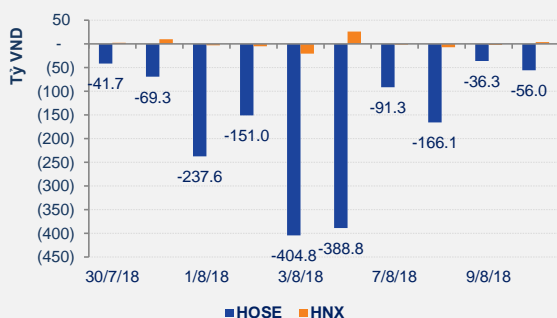
Tuần GD từ: 6/8/2018 - 10/8/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	968.47	↑ 0.9%	108.41	↑ 2.0%
KLGD (trCP)	896.52	↓ -14.0%	192.73	↓ -5.4%
GTGD (tỷ VND)	21,631.51	↑ 1.0%	2,860.84	↑ 7.5%
Tổng cung (trCP)	1,510.42	↓ -15.6%	342.91	↓ -5.8%
Tổng cầu (trCP)	1,398.10	↓ -18.8%	334.48	↓ -1.3%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	72.12	↑ 12.6%	7.65	↑ 0.6%
KL bán (trCP)	83.96	↑ 9.9%	5.56	↓ -27.9%
GT mua (tỷ VND)	4,141.86	↑ 46.8%	116.66	↓ -14.8%
GT bán (tỷ VND)	4,880.41	↑ 31.0%	97.67	↓ -36.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần tăng điểm thứ tư liên tiếp với mức tăng khá nhẹ, nhưng dòng tiền vẫn được duy trì tốt và ở trên mức trung bình 20 tuần. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 8,87 điểm (+0,9%) lên 968,47 điểm; HNX-Index tăng 2,17 điểm (+2%) lên 108,41 điểm. Thanh khoản tiếp tục được cải thiện với trung bình gần 4.900 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 1% lên 21.632 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 14% xuống 897 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 7,5% lên 2.861 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 5,4% xuống 193 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp đà tăng điểm trong tuần qua thì các nhóm ngành chính cũng có diễn biến tích cực. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng tăng mạnh nhất với 4,8% giá trị vốn hóa, gần như toàn bộ cổ phiếu trong nhóm này đều tăng tốt như VCB (+8,5%), BID (+12,6%), CTG (+6,1%), MBB (+0,6%), VPB (+0,8%), ACB (+5,1%), SHB (+1,3%), LPB (+1,1%)... Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng cũng tăng mạnh 4,3%, nhờ sự đóng góp chủ yếu của trụ cột GAS (+5,4%). Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng tăng tốt với 3,4% giá trị vốn hóa, các mã tiêu biểu như PLX (+2,1%), PVD (+9%), PVS (+10,6%), PVB (+4%), PVC (+14,1%)... Ở chiều ngược lại, các trụ cột khác như VNM (-2,7%), VIC (-6,5%), VHM (-1,9%) giảm điểm đã thu hẹp phần nào mức tăng của thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường nối dài chuỗi tăng điểm lên tuần thứ 4 liên tiếp và tâm lý nhà đầu tư cũng có phần được cải thiện khi mà dòng tiền trong tuần qua tiếp tục gia tăng với gần 4.900 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của VN-Index cũng được cải thiện từ Tiêu cực lên Trung tính khi chỉ số này đã vượt qua được đường MA50 ngày. Điểm tiêu cực hiện tại là khối ngoại vẫn duy trì bán ròng nhưng với lượng đang có xu hướng ít dần đi. Ngưỡng kháng cự gần nhất của chỉ số được xác định tại 985 điểm (MA50 tuần) có thể sẽ được thử thách trong tuần giao dịch tới. Nhìn về dài hạn hơn, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy với các phiên tăng giảm đan xen nhưng xu hướng ngắn hạn có thể vẫn nghiêng về tích cực một chút. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (13/8-17/8), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm nhằm hướng đến mục tiêu tiếp theo tại 985 điểm (MA50 tuần). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức trên trung bình trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 6/8/2018 - 10/8/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh xen kẽ. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 972,52 điểm và 953,71 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 8,87 điểm (+0,9%) lên 968,47 điểm.

TGG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 30% từ 18.140 đồng lên 23.600 đồng, tiếp theo là DAT với mức tăng 21% từ 14.200 đồng lên 17.250 đồng. Ở chiều ngược lại, HCD là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 20% từ 14.850 đồng xuống 11.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên hồi phục và một phiên điều chỉnh vào đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 108,86 điểm và 105,06 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 2,17 điểm (+2%) lên 108,41 điểm.

SRA là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 59% từ 14.500 đồng lên 23.100 đồng, tiếp theo là VE8 với mức tăng 36% từ 6.900 đồng lên 9.400 đồng. Ở chiều ngược lại, CKV là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26% từ 20.000 đồng xuống 14.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 738,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 11,84 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là GTN với 6,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 4,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 18,99 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,09 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là mã bị bán ròng nhiều nhất với 348 nghìn cổ phiếu.

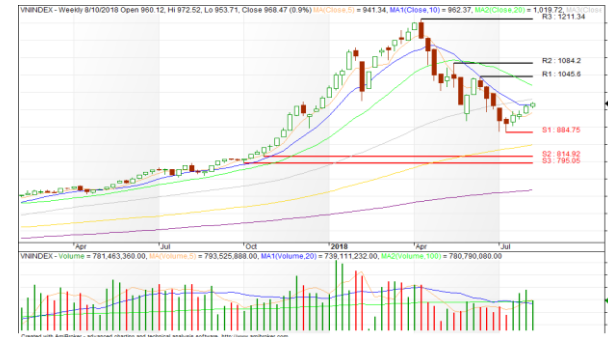
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ANZ Research: GDP Việt Nam đạt 6,8% năm 2018

Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2018 và 2019 dự báo lần lượt là 6,8% và 7% trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) và mở rộng cơ sở sản xuất, theo ANZ Research.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ tư liên tiếp, thanh khoản được duy trì trên mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần xanh khá nhỏ với phần bóng dưới dài hơn bóng trên cho thấy bên mua tiếp tục chiếm ưu thế trước bên bán trong tuần qua và lực cầu bắt đáy cũng tỏ ra dồi dào hơn so với áp lực cung giá cao. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA20 tuần) và ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (13/8-17/8), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm nhằm hướng đến mục tiêu tiếp theo tại 985 điểm (MA50 tuần).

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index hồi phục trong tuần thứ hai liên tiếp, thanh khoản duy trì ở mức dưới trung bình 20 tuần. Cây nến tuần xanh khá lớn với phần bóng dưới vượt trội cho thấy bên mua đã chiếm ưu thế trong tuần qua và lực cầu bắt đáy là khá tốt đã hỗ trợ cho thị trường. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 108,5-117 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (13/8-17/8), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu lần lượt tại 108,5 điểm (MA10) và ngưỡng tâm lý 110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,64 - 36,74 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Ngân hàng Nhà nước hôm nay (10/8) công bố tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.676 đồng/USD, tăng 10 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,2 USD/ounce tương ứng 0,34% xuống 1.215,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,4 điểm tương ứng 0,42% lên 95,86 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1464 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2753 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,63 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,64 USD tương ứng 0,96% xuống 66,17 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/8, chỉ số Dow Jones giảm 74,52 điểm tương ứng 0,29% xuống 25.509,23 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 3,46 điểm tương ứng 0,04% lên 7.891,78 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,12 điểm tương ứng 0,14% xuống 2.853,58 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	1,766,160	GTN	6,676,510
2	DXG	1,762,960	VIC	4,251,740
3	SSI	1,756,490	VNM	3,340,040
4	MSN	1,737,570	PVD	3,014,290
5	BID	1,715,650	HAG	2,942,110

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	2,111,764	HUT	347,700
2	PVS	1,102,210	TIG	342,800
3	HBS	99,400	VGC	288,300
4	PIV	98,000	MAS	237,200
5	NRC	59,000	TNG	195,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HNG	16.95	15.20	↓ -10.32%	66,281,790
FLC	6.04	6.07	↑ 0.50%	64,270,740
HAG	7.15	7.53	↑ 5.31%	62,516,620
GTN	11.85	11.90	↑ 0.42%	25,059,960
HPG	36.30	37.00	↑ 1.93%	24,722,080

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	18.90	20.90	↑ 10.58%	39,685,314
SHB	8.00	8.10	↑ 1.25%	23,827,381
ACB	35.50	37.30	↑ 5.07%	22,774,896
KLF	2.40	2.30	↓ -4.17%	9,601,654
MST	4.70	5.50	↑ 17.02%	9,596,065

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	18.14	23.60	5.5	↑ 30.08%
DAT	14.20	17.25	3.1	↑ 21.48%
C47	9.45	11.15	1.7	↑ 17.99%
PXS	5.27	6.19	0.9	↑ 17.46%
SJF	22.00	25.10	3.1	↑ 14.09%

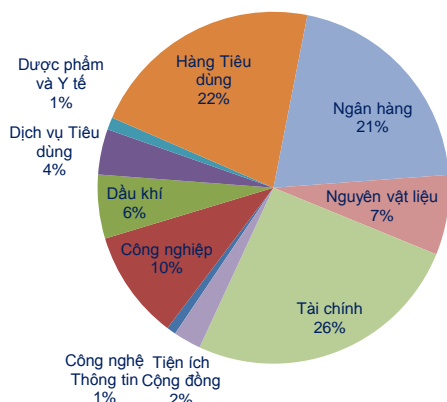
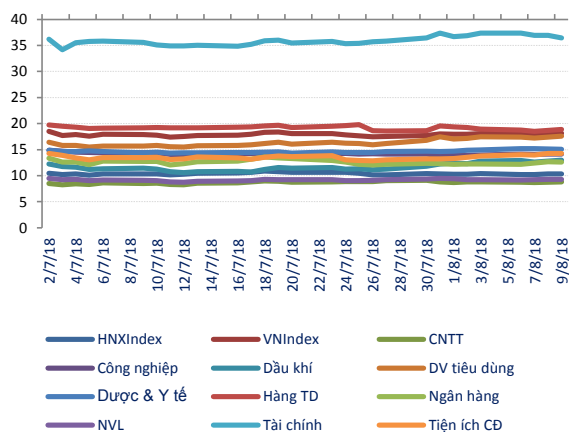
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRA	14.50	23.10	8.6	↑ 59.31%
VE8	6.90	9.40	2.5	↑ 36.23%
KSK	0.40	0.50	0.1	↑ 25.00%
AAV	21.90	26.80	4.9	↑ 22.37%
MBG	3.30	4.00	0.7	↑ 21.21%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCD	14.85	11.90	-3.0	↓ -19.87%
TDG	9.84	7.89	-2.0	↓ -19.82%
TTF	2.92	2.51	-0.4	↓ -14.04%
CMT	9.44	8.13	-1.3	↓ -13.88%
DTA	7.46	6.50	-1.0	↓ -12.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKV	20.00	14.80	-5.2	↓ -26.00%
VMS	7.80	6.10	-1.7	↓ -21.79%
PCT	6.40	5.10	-1.3	↓ -20.31%
VNF	55.20	45.00	-10.2	↓ -18.48%
STC	29.00	24.00	-5.0	↓ -17.24%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	66,281,790	1.2%	158	96.1	1.2
FLC	64,270,740	5.2%	659	9.2	0.5
HAG	62,516,620	0.8%	156	48.2	0.5
GTN	25,059,960	0.6%	84	142.1	1.1
HPG	24,722,080	26.8%	4,242	8.7	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	39,685,314	4.7%	1,248	16.7	0.9
SHB	23,827,381	11.8%	1,445	5.6	0.6
ACB	22,774,896	21.5%	3,320	11.2	2.2
KLF	9,601,654	0.9%	94	24.4	0.2
MST	9,596,065	3.9%	448	12.3	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TGG	↑ 30.1%	5.3%	553	42.7	2.2
DAT	↑ 21.5%	6.5%	717	24.1	1.5
C47	↑ 18.0%	6.9%	1,265	8.8	0.7
PXS	↑ 17.5%	-10.7%	-1,313	-	0.5
SJF	↑ 14.1%	3.9%	413	60.8	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SRA	↑ 59.3%	122.6%	19,606	1.2	0.8
VE8	↑ 36.2%	-17.9%	-1,847	-	1.0
KSK	↑ 25.0%	1.0%	99	5.1	0.1
AAV	↑ 22.4%	10.7%	1,428	18.8	2.2
MBG	↑ 21.2%	1.5%	149	26.8	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	1,766,160	20.3%	3,140	20.2	3.9
DXG	1,762,960	21.2%	2,941	9.3	2.2
SSI	1,756,490	14.4%	2,589	11.7	1.7
MSN	1,737,570	26.1%	5,241	17.0	5.5
BID	1,715,650	16.3%	2,378	12.6	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,111,764	11.8%	1,445	5.6	0.6
PVS	1,102,210	4.7%	1,248	16.7	0.9
HBS	99,400	0.7%	78	33.4	0.2
PIV	98,000	2.6%	273	4.0	0.1
NRC	59,000	34.2%	2,694	12.8	2.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	332,567	5.6%	1,095	95.2	6.6
VHM	286,450	14.3%	7,048	15.2	3.1
VCB	228,458	20.3%	3,140	20.2	3.9
VNM	228,136	38.9%	6,759	23.3	8.8
GAS	188,907	25.8%	5,905	16.7	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,452	21.5%	3,320	11.2	2.2
VCS	13,360	44.2%	6,656	12.5	4.9
SHB	9,745	11.8%	1,445	5.6	0.6
PVS	9,336	4.7%	1,248	16.7	0.9
VCG	7,642	16.7%	2,876	6.0	1.2

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
11/7/2018	10/8/2018	20/7/2018	19/7/2018	VLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/7/2018	10/8/2018	23/7/2018	20/7/2018	LWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/7/2018	10/8/2018	25/7/2018	24/7/2018	INC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/7/2018	10/8/2018	1/8/2018	31/7/2018	ABT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/7/2018	10/8/2018	0/1/1900	26/7/2018	TVS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/7/2018	10/8/2018	30/7/2018	27/7/2018	QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	TLH	Niêm yết thêm
2/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	GDT	Niêm yết thêm
2/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	HDC	Niêm yết thêm
6/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	ILC	Chuyển Sàn
7/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	MCH	Niêm yết thêm
7/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	HC3	Niêm yết thêm
7/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	HSA	Niêm yết thêm
10/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	E1VFN30	Niêm yết thêm
8/8/2017	11/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	CTI	Niêm yết thêm
10/7/2018	13/8/2018	16/7/2018	13/7/2018	VLB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/7/2018	13/8/2018	25/7/2018	24/7/2018	CAN	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/7/2018	14/8/2018	24/7/2018	23/7/2018	LBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/7/2018	14/8/2018	27/7/2018	26/7/2018	VKC	Đại hội Cổ đông Bất thường
16/7/2018	14/8/2018	25/7/2018	24/7/2018	SZL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2018	14/8/2018	1/8/2018	31/7/2018	NAU	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/7/2018	14/8/2018	1/8/2018	31/7/2018	SZE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/7/2018	14/8/2018	15/8/2018	14/8/2018	DIG	Phát hành cổ phiếu
6/8/2018	14/8/2018	15/8/2018	14/8/2018	FLC	Phát hành cổ phiếu
8/8/2018	14/8/2018	15/8/2018	14/8/2018	SMA	Phát hành cổ phiếu
8/8/2018	14/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	HHG	Niêm yết thêm
9/8/2018	14/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	SDG	Niêm yết thêm
9/8/2018	14/8/2018	10/8/2018	10/8/2018	NDX	Niêm yết thêm
7/3/2018	15/8/2018	19/3/2018	16/3/2018	DT4	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/5/2018	15/8/2018	8/6/2018	7/6/2018	QTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
